

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 101/2025/TT-BQP ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

Theo đề nghị của Tư lệnh Binh chủng Công binh;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh¹.

¹ Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tư lệnh Binh chủng Công binh;

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh (sau đây gọi tắt là Nghị định 18/2019/NĐ-CP), bao gồm:

1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, hạng mục, nhiệm vụ và phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh.
2. Công tác điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh.
3. Công tác quản lý chất lượng, quản lý an toàn và quản lý thông tin trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.
4. Công tác đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ năng lực hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.
5. Hợp tác quốc tế và quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật được phép hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Phân loại dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được phân loại như sau:

1. Nhóm I
 - a) Dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh đặc biệt;
 - b) Dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ tại khu vực có tổng diện tích cần phải điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ trên 500ha;

c) Dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ dưới biển nơi có độ sâu nước lớn hơn 30m.

2. Nhóm II

a) Dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ tại khu vực có tổng diện tích cần phải điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ từ 30ha đến 500ha;

b) Dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ dưới biển nơi có độ sâu nước đến 30m.

3. Nhóm III

Các dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ không quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, DỰ ÁN, HẠNG MỤC, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT THI CÔNG, DỰ TOÁN ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, RÀ PHÁ BOM MÌN VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM MÌN VẬT NỔ

Điều 4. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp quốc gia

1. Lập chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp quốc gia

a)² Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam (VNMAC) chịu trách nhiệm lập, trình Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh cấp quốc gia trước ngày 10 tháng 6 năm cuối của chương trình. Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia;

b)³ Thời hạn của chương trình khắc phục hậu quả bom mìn cấp quốc gia phù hợp với thời hạn chiến lược phát triển kinh tế xã hội quốc gia trong từng thời kỳ.

2. Hồ sơ gửi thẩm định chương trình, kế hoạch cấp quốc gia

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;

² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

- c) Bản tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân;
- d) Các văn bản hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

3. Trình phê duyệt

a)⁴ Cục Tài chính Bộ Quốc phòng: Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bảo đảm chất lượng do Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam gửi, Cục Tài chính Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để hoàn chỉnh chương trình, kế hoạch báo cáo Bộ Quốc phòng, gửi Bộ Tài chính thẩm định. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Bộ Tài chính, Cục Tài chính Bộ Quốc phòng hoàn chỉnh chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp quốc gia báo cáo Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hồ sơ trình phê duyệt gồm các văn bản quy định tại Khoản 2 Điều này và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

c) Thời hạn trình phê duyệt: Trước ngày 15 tháng 8 năm cuối đối với chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ; trước ngày 15 tháng 8 hàng năm đối với kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

Điều 5. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Lập chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a)⁵ Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố) gửi Bộ Quốc phòng (qua Trung tâm Hành động bom mìn quốc gia Việt Nam) thẩm định chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh, thành phố trước ngày 20 tháng 7 năm cuối đối với chương trình; trước ngày 20 tháng 7 hàng năm đối với kế hoạch. Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia;

b) Thời hạn của chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh phù hợp với thời hạn chương trình khắc phục hậu quả bom mìn quốc gia. Thời hạn của kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh phù hợp với thời hạn kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

2. Thẩm định chương trình, kế hoạch cấp tỉnh

a) VNMAC có trách nhiệm giúp Bộ Quốc phòng thẩm định chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn cấp tỉnh;

b) Hồ sơ thẩm định gồm:

- Tờ trình ban hành chương trình, kế hoạch;
- Dự thảo chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- Bản tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân;
- Các văn bản hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

c) Nội dung thẩm định;

- Sự cần thiết của chương trình, kế hoạch để phục vụ thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Mục tiêu, phạm vi và quy mô chương trình, kế hoạch; sự phù hợp với các tiêu chí xác định của chương trình, kế hoạch cấp quốc gia;

- Tổng nhu cầu kinh phí và nguồn lực thực hiện chương trình, kế hoạch bao gồm danh mục dự án theo quy định của pháp luật (bao gồm mở mới, chuyển tiếp và dự kiến) hoặc đối tượng đầu tư khác, khả năng cân đối các nguồn lực để thực hiện;

- Tiến độ thực hiện phù hợp với khả năng huy động các nguồn lực;

- Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội và tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của chương trình, kế hoạch;

- Các giải pháp tổ chức thực hiện.

d) Báo cáo thẩm định phải đánh giá đầy đủ các nội dung quy định tại Điều c Khoản này và được gửi cho địa phương chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

3. Trình phê duyệt

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ lập chương trình, kế hoạch cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để hoàn chỉnh chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Hồ sơ trình phê duyệt gồm các văn bản quy định tại Khoản 2 Điều này và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

c) Thời hạn trình phê duyệt: Trước ngày 15 tháng 8 năm cuối đối với chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ; trước ngày 15 tháng 8 hàng năm đối với kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

Điều 6. Đánh giá, điều chỉnh chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

1. Chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phải được đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Thời hạn đánh giá chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp quốc gia là 3 năm và đánh giá giữa kỳ đối với chương trình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh.

2. Chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được điều chỉnh trong trường hợp có sự thay đổi về:

- a) Các chỉ tiêu chính của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia, địa phương;
- b) Các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường;
- c) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- d) Chiến lược quốc phòng, an ninh;
- đ) Nguồn lực.

3. Cơ quan lập chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ có trách nhiệm tổ chức đánh giá, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này.

Mục 2

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, HẠNG MỤC, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT THI CÔNG, DỰ TOÁN ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, RÀ PHÁ BOM MÌN VẬT NỔ

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Lập dự án, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Trình tự, thủ tục lập dự án, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn, điều tra, khảo sát theo quy định tại Điều 17 Nghị định 18/2019/NĐ-CP. Đơn vị tư vấn, điều tra, khảo sát bom mìn vật nổ có nhiệm vụ:

- Lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát dự án, nhiệm vụ rà phá bom mìn vật nổ theo Phần 4, Phần 5, Phần 6 Tiêu chuẩn quốc gia công bố kèm theo Quyết định số 1269/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ (TCVN 10299:2025) và quy định tại Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27 tháng 12 năm 2019, trình Bộ Quốc phòng thẩm định và chủ đầu tư phê duyệt⁶;

- Điều tra, khảo sát bom mìn vật nổ;

- Lập dự án, nhiệm vụ rà phá bom mìn vật nổ và phương án kỹ thuật thi công, dự toán theo quy định tại Điều 8 Thông tư này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng, đề xuất quy trình quản lý chất lượng nội bộ của dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

2. Đối với hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ trong dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư căn cứ suất vốn đầu tư, định mức dự toán do Bộ Quốc phòng ban hành và đơn giá theo quy định lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng

a)⁷ Cục Tài chính Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ trì thẩm định, trình Bộ Quốc phòng phê duyệt:

- Chủ trương đầu tư các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư.

- Dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ thuộc Nhóm I, II quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Thông tư này thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

b) Bộ Quốc phòng ủy quyền cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định, phê duyệt theo quy định các dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ thuộc Nhóm III quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

4. Trình tự, thủ tục lập dự án, hạng mục điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sử dụng các nguồn vốn khác thực hiện theo quy định của pháp luật và đề nghị của chủ đầu tư.

⁶ Tiết này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

5.⁸ Đơn giá điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tính theo một đơn vị diện tích:

a) Đơn giá tạm tính công tác điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ (ĐT, KS, RPBM) tính theo một đơn vị diện tích được quy định tại khoản 3 Phụ lục III Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Chủ đầu tư căn cứ vào đơn giá tạm tính để xác định chi phí điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ trong tổng mức đầu tư.

Điều 8. Phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1.⁹ Phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ là tài liệu thiết kế bản vẽ thi công thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của dự án, hạng mục, nhiệm vụ ĐT, KS, RPBM, trang thiết bị thi công, vật liệu sử dụng, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình quản lý chất lượng, quản lý thông tin được áp dụng để tổ chức điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

2. Nội dung phương án kỹ thuật thi công điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ gồm:

a) Thực trạng khu vực, diện tích, mức độ ô nhiễm bom mìn vật nổ và các tài liệu liên quan đến việc xác định khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn vật nổ;

b) Sơ đồ bố trí khu vực thi công;

c)¹⁰ Bản đồ tỷ lệ 1:500 đến 1:5.000 khu vực ô nhiễm sau khi khảo sát kỹ thuật được xác định bằng tọa độ VN2000 tại các điểm chuyển hướng trên đường bao khu vực;

d) Các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ thể hiện giải pháp kỹ thuật của các công việc đòi hỏi có thiết kế đặc biệt (hố đào sâu, chống tạm, thiết bị cản chế tạo thêm, trạm nổi, nhà tạm);

đ)¹¹ Thuyết minh phương án kỹ thuật thi công, tiêu chuẩn, quy trình áp dụng, lực lượng, trang bị thi công, phương án thu gom, tiêu hủy; biện pháp quản lý thông tin, phương án bảo đảm hậu cần, an toàn; đánh giá tác động môi trường;

⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

e) Đối với phương án kỹ thuật dự án, hạng mục, nhiệm vụ rà phá bom mìn phải có kết quả điều tra, khảo sát bom mìn vật nổ kèm theo.

3.¹² Dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ áp dụng cho các dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn viện trợ, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi); vốn các doanh nghiệp, cá nhân trong nước, vốn của nhà đầu tư nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật gồm các khoản chi phí sau:

a) Chi phí vật liệu.

b) Chi phí nhân công thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 18/2019/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

c) Chi phí máy, thiết bị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thực hiện theo Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá ca máy và thiết bị thi công rà phá bom mìn vật nổ của Bộ Quốc phòng.

d) Chi phí chung và các chi phí khác được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định hiện hành;

đ) Các khoản thuế, phí, lệ phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thẩm định và phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Hồ sơ thẩm định bao gồm:

a) Tờ trình phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và công văn đề nghị thẩm định theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Thuyết minh dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Các văn bản liên quan khác.

2. Trách nhiệm thẩm định

a)¹³ Binh chủng Công binh thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đối với các dự án, hạng mục, nhiệm vụ

¹² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2019/NĐ-CP và các dự án, hạng mục, nhiệm vụ thuộc Nhóm I, II, III quy định tại Điều 3 Thông tư 195/2019/TT-BQP;

b)¹⁴ Quân khu, quân chủng, quân đoàn, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ Nhóm III quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 195/2019/TT-BQP đối với các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thuộc quyền;

c) VNMAC thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 18/2019/NĐ-CP.

3. Nội dung thẩm định

a) Sự phù hợp của phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ so với mục tiêu, nhiệm vụ của dự án, hạng mục, nhiệm vụ;

b) Sự phù hợp của các giải pháp về kỹ thuật, trang thiết bị, nhân lực so với mức độ ô nhiễm bom mìn vật nổ và điều kiện thi công, khối lượng thi công;

c) Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật;

d)¹⁵ Sự tuân thủ các quy định về quản lý thông tin, an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;

đ) Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá; xác định giá trị dự toán.

4. Thời hạn thẩm định

Thời hạn thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp pháp như sau:

a) Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thuộc Nhóm I quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

b) Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thuộc Nhóm II quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

¹⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

c) Không quá 10 (mười) ngày đối với dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thuộc Nhóm III quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d)¹⁶ Cách thức trả kết quả thẩm định hồ sơ phương án kỹ thuật thi công, dự toán hạng mục khảo sát, thi công rà phá bom mìn vật nổ như sau: Trả kết quả bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia, đối với hồ sơ phương án không có độ mật và văn bản mật; trả kết quả bằng văn bản giấy thông qua hệ thống quân bưu đối với hồ sơ phương án tối mật và tuyệt mật.

5. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư căn cứ kết quả thẩm định phương án kỹ thuật thi công, dự toán điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của cơ quan thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều này, phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

Chương III

ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, RÀ PHÁ VÀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, TIÊU HỦY BOM MÌN VẬT NỔ

Điều 10. Tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Tổ chức, đơn vị tham gia hoạt động điều tra, khảo sát, tư vấn, giám sát, rà phá bom mìn vật nổ phải có quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc giấy phép hoạt động hợp pháp ở Việt Nam và được cấp chứng chỉ năng lực theo quy định, Các tổ chức hoạt động tư vấn, giám sát không được đồng thời thực hiện rà phá bom mìn trong cùng một dự án, hạng mục, nhiệm vụ.

2. Cá nhân là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú, làm việc tại Việt Nam đảm nhiệm các công việc trực tiếp tiếp xúc với bom mìn, đạn dược và các loại vật liệu nổ khác phải được đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên ngành điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ (quy định này không áp dụng đối với cá nhân trong các đơn vị chuyên trách khi làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh).

Điều 11. Thẩm quyền giao nhiệm vụ và trình tự điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1.¹⁷ Các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền sau khi được chủ đầu tư đề xuất đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá

¹⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

bom mìn vật nổ để được giao nhiệm vụ. Thẩm quyền giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ được quy định như sau:

a) Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ thuộc nhóm I, II quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 195/2019/TT-BQP và giao nhiệm vụ cho các tổ chức, đơn vị trực thuộc điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ thuộc nhóm III quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 195/2019/TT-BQP trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Cục Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu;

b) Quân khu, quân chủng, quân đoàn, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Binh chủng Công binh giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc quyền điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ thuộc nhóm III quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 195/2019/TT-BQP;

c)¹⁸ Các tổ chức, đơn vị đề nghị giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ dự án, hạng mục, nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b khoản này phải đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu về khối lượng diện tích, chất lượng, tiến độ và công tác an toàn.

2. Thẩm quyền giao nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của các tổ chức, đơn vị khác thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Trình tự điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

a) Lập kế hoạch thi công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b)¹⁹ Thông báo bằng văn bản đến chính quyền và cơ quan quân sự địa phương cấp xã (phường, đặc khu) trở lên về hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

c) Tổ chức điều tra, khảo sát, rà phá, thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ theo đúng kế hoạch, phương án và các quy định của pháp luật;

d)²⁰ Sau khi hoàn thành điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, tổ chức, đơn vị phải báo cáo chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định tại Mục 2.7 Thông tư số 59/2022/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2022 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rà phá bom mìn vật nổ (QCVN 01:2022/BQP);

¹⁸ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

¹⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

²⁰ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

đ)²¹ Sau khi kết thúc dự án và định kỳ, tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 195/2019/TT-BQP; cách thức gửi báo cáo như sau:

- Dự án, hạng mục, nhiệm vụ không có độ mật và văn bản mật, báo cáo bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia.

- Dự án, hạng mục, nhiệm vụ có độ tối mật và tuyệt mật, báo cáo bằng văn bản giấy thông qua hệ thống quân bưu.

Điều 12. Quy trình thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn, vật nổ thu được trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan

1. Bom mìn, vật nổ phát hiện trong quá trình điều tra, khảo sát, rà phá là các loại có mức độ nguy hiểm cao, phải được quản lý chặt chẽ và tiêu hủy trong quá trình thực hiện.

2.²² Quy trình thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ phải tuân thủ quy định tại khoản 2.6 QCVN 01:2022/BQP.

3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

a)²³ Tổ chức tiêu hủy tại chỗ các loại bom mìn vật nổ có mức độ nguy hiểm cao theo đúng chủng loại và quy trình được phê duyệt; việc tiêu hủy phải thông báo, hiệp đồng với cơ quan quân sự địa phương cấp xã (phường, đặc khu) nơi thực hiện dự án;

b) Thu gom các loại bom mìn vật nổ khác về vị trí cất giữ bảo quản tạm thời tại hiện trường;

c) Thống kê số lượng, chủng loại và lập kế hoạch thu gom, vận chuyển, tiêu hủy trình Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phê duyệt;

d) Tổ chức tiêu hủy, lập biên bản tiêu hủy bom mìn, vật nổ theo kế hoạch được phê duyệt;

đ) Lập báo cáo tiêu hủy gửi chủ đầu tư và cơ quan quân sự địa phương.

4. Trách nhiệm của cơ quan quân sự địa phương

a)²⁴ Cơ quan quân sự địa phương cấp xã (phường, đặc khu) có trách nhiệm tiếp nhận thông tin của tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

²¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

²² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

²³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

²⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

tại địa phương về việc tiêu hủy tại chỗ bom mìn vật nổ có mức độ nguy hiểm cao tại hiện trường và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện;

b) Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Phê duyệt kế hoạch thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ thu được trong quá trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

- Định kỳ kiểm tra số lượng, chủng loại, điều kiện cất giữ bảo quản tại hiện trường của các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

c) Trường hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có đủ năng lực và chủ đầu tư có yêu cầu thì có thể trực tiếp thu gom, vận chuyển và tiêu hủy các loại bom mìn vật nổ do tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ bàn giao tại hiện trường.

Điều 13. Kinh phí thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ sau chiến tranh

Kinh phí thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ thu được trong quá trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ được sử dụng nguồn kinh phí của dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đã được phê duyệt.

Chương IV

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN

Mục 1

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Điều 14. Nội dung quản lý chất lượng

1. Quản lý chất lượng điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn là hoạt động tuân thủ các quy trình, quy phạm pháp luật đã ban hành và hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Nội dung quản lý chất lượng

a) Lựa chọn nhà thầu, lựa chọn quy trình;

b) Điều tra, khảo sát;

c) Lập và thẩm định phương án kỹ thuật thi công;

d) Kiểm tra điều kiện thi công;

đ) Theo dõi và giám sát;

e) Xử lý khắc phục;

g) Kiểm tra và nghiệm thu;

h) Đánh giá và cải tiến.

Điều 15. Trách nhiệm quản lý chất lượng

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý chất lượng (sau đây gọi tắt là QLCL) và thực hiện QLCL các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

2. Các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ chịu trách nhiệm thiết lập hệ thống QLCL nội bộ, đảm bảo chất lượng và bảo hành các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ; chịu trách nhiệm tuân thủ việc kiểm tra, thanh tra, giám sát chất lượng của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cơ quan quân sự địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư thực hiện các quy định về quản lý hành chính, kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị, tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tại địa phương; tổ chức giám sát quá trình thu gom, vận chuyển, tiêu hủy và xác nhận số lượng, chủng loại bom mìn vật nổ trước khi tiêu hủy.

4. VNMAC thực hiện việc QLCL của các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng nguồn vốn nước ngoài, tài trợ quốc tế và các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh.

Điều 16. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình trong quản lý chất lượng

1.²⁵ Chủ đầu tư và các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải tuân thủ theo quy định tại QCVN 01:2022/BQP.

2. Các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải áp dụng quy trình QLCL do Bộ Quốc phòng ban hành.

3. Cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng thực hiện công tác QLCL theo các nội dung sau:

- a) Công tác kiểm tra, thanh tra chất lượng;
- b) Công tác điều tra, xử lý các sự cố, các vi phạm trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;
- c) Công tác kiểm định trang thiết bị điều tra, khảo sát, rà phá, xử lý bom mìn vật nổ;
- d) Công tác thu gom, vận chuyển, tiêu hủy bom mìn vật nổ phát hiện trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

²⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Mục 2 QUẢN LÝ AN TOÀN

Điều 17. Nội dung quản lý an toàn trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Quản lý an toàn là hoạt động của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm nhằm phòng, tránh hoặc ngăn ngừa mọi tình huống dẫn đến mất an toàn đối với con người, trang bị và công trình trong quá trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

2. Chủ đầu tư và các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải tuân thủ các nội dung về an toàn được quy định tại các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sau đây:

a) Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT về vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương;

b) Quy chuẩn QCVN 01:2022/BQP về rà phá bom mìn vật nổ ban hành kèm theo Thông tư số 59/2022/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

c) Quy chuẩn QCVN 02:2016/BQP về hủy đốt thuốc phóng đạn được ban hành kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BQP ngày 05 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Trách nhiệm trong quản lý an toàn điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Chủ đầu tư, tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

a)²⁶ Thiết lập các biện pháp an toàn và phương án ứng phó sự cố cho người tham gia và thiết bị, phương tiện thi công phù hợp với Phần 8 TCVN 10299:2025. Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thông tin công khai tại khu vực thi công để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn;

b) Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện các quy định về an toàn lao động cho nhân viên và những người liên quan;

c) Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho nhân viên và những người liên quan khi hoạt động trên hiện trường;

d) Bố trí cán bộ, nhân viên làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, Người làm công tác chuyên trách về an toàn lao động phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật;

²⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

đ) Tổ chức, hướng dẫn và lập danh sách đoàn kiểm tra, khách tham quan và những người ra vào khu vực thi công;

e) Tổ chức kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn, tai nạn bom mìn vật nổ phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới tiếp tục thi công.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và các cơ quan chức năng có liên quan

a) Có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý an toàn lao động trên công trường của chủ đầu tư và các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo phân cấp quản lý;

b)²⁷ Thực hiện việc thanh tra, điều tra, xử lý khi xảy ra sự cố bom mìn vật nổ theo quy định tại Phần 10 TCVN 10299:2025.

Mục 3 **QUẢN LÝ THÔNG TIN**

Điều 19. Quản lý và khai thác, sử dụng thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Quản lý thông tin là việc thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ và sử dụng các thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh để phục vụ phát triển kinh tế xã hội và an toàn của nhân dân.

2. Người sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh là các cơ quan Nhà nước, các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế có nhu cầu sử dụng nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động quản lý và thực hiện khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh ở Việt Nam.

Điều 20. Trách nhiệm quản lý thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh có trách nhiệm thu thập, cung cấp các loại thông tin về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định 18/2019/NĐ-CP cho chính quyền địa phương nơi hoạt động, VNMAC theo định kỳ và khi được yêu cầu.

2. Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cơ quan khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ cấp tỉnh là đầu mối thu thập, lưu trữ và cung cấp dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trên địa bàn có trách nhiệm:

²⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

a) Thiết lập và thông báo địa chỉ để tiếp nhận thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trên địa bàn;

b) Kiểm tra, xác minh thông tin;

c) Thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin trên địa bàn, xây dựng cơ sở dữ liệu khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ tại địa phương;

d) Cung cấp các thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trên địa bàn cho các đối tượng sử dụng theo yêu cầu của chính quyền địa phương và cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này và quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. VNMAC có trách nhiệm xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh có nhiệm vụ:

a) Xây dựng, lưu trữ, xử lý, tích hợp các nguồn dữ liệu về khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ; tổng hợp và cung cấp thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh; thông tin về các tổ chức, đơn vị được cấp chứng chỉ năng lực cho người sử dụng thông tin theo quy định;

b) Thực hiện quản trị, bảo đảm các điều kiện cho việc thu thập, lưu trữ thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trên phạm vi toàn quốc được thông suốt, hiệu quả, chất lượng;

c) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp để quản lý, sao lưu, bảo mật thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ;

d)²⁸ Kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp cơ sở hạ tầng thông tin, các phần mềm, công cụ và đào tạo nhân lực cho cơ quan quân sự địa phương, đơn vị, các tổ chức hành động bom mìn trong việc thu thập, xử lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu bom mìn quốc gia;

đ) Tổng hợp dữ liệu, lập báo cáo quốc gia về tình hình khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh hàng năm.

4. Tổng Giám đốc VNMAC quy định phạm vi, nội dung, tính chất dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được phép cung cấp và truy cập cho người sử dụng thông tin.

Điều 21. Cơ sở dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Cơ sở dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu bom mìn) là hệ thống các thông tin về khắc phục hậu quả bom mìn quy định tại Khoản 2 Điều 31 Nghị định

²⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

18/2019/NĐ-CP được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng Anh, được xây dựng thống nhất, sử dụng chung trong phạm vi toàn quốc.

2. Cơ sở dữ liệu bom mìn được tích hợp, cập nhật từ các nguồn dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ của các tỉnh, thành phố, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn trong nước và quốc tế.

3. Cơ sở dữ liệu bom mìn được quản trị bằng phần mềm chuyên dụng có khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin và phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế về khắc phục hậu quả bom mìn và được phân cấp quyền truy cập, quản lý đến cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và người sử dụng thông tin.

4. Cơ sở dữ liệu bom mìn là nguồn cung cấp chính thức các thông tin về hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh ở Việt Nam.

5. VNMAC thực hiện quản trị cơ sở dữ liệu bom mìn như sau:

- a) Cấp, thu hồi tài khoản quản trị, tài khoản truy cập;
- b) Xác định phạm vi, mức độ, thời gian cho phép truy cập.

6. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu bom mìn được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh²⁹

1. Các tổ chức, đơn vị khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, trước khi triển khai các hoạt động tại hiện trường phải báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) nơi thực hiện dự án, Binh chủng Công binh và VNMAC kế hoạch thi công theo Phần 11 TCVN 10299:2025;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, sau khi kết thúc dự án, hạng mục, nhiệm vụ và định kỳ trước ngày 15 tháng cuối của quý đối với dự án, hạng mục, nhiệm vụ kéo dài qua các quý;

c) Trường hợp xảy ra sự cố bom mìn vật nổ gây mất an toàn phải báo cáo ngay, nội dung theo mẫu tại Phụ lục C QCVN 01:2022/BQP.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố) gửi báo cáo thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh quý, sáu tháng, năm về VNMAC, quân khu và Binh chủng Công binh trước ngày 25 tháng cuối của quý, ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 hằng năm như sau:

²⁹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

a) Kết quả thực hiện các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tại địa phương theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 195/2019/TT-BQP;

b) Thông tin về các tai nạn, sự cố do bom mìn vật nổ gây ra theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 195/2019/TT-BQP;

c) Thông tin về sự cố sót bom mìn, vật nổ sau rà phá bom mìn theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 195/2019/TT-BQP;

d) Thông tin về khu vực nghi ngờ ô nhiễm bom mìn, vật nổ theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 195/2019/TT-BQP;

đ) Thông tin về khu vực khẳng định ô nhiễm theo Mẫu số 05 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 195/2019/TT-BQP.

Điều 23. Phương thức cung cấp thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

1. Phương thức cung cấp thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

a) Thông qua các hội nghị, hội thảo về khắc phục hậu quả bom mìn trong nước và nước ngoài;

b) Báo cáo, thông cáo báo chí của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Thông tin trên cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và trang thông tin điện tử VNMAC;

d) Thông qua các ấn phẩm, xuất bản phẩm;

d) Các phương thức hoạt động thông tin khác theo quy định của pháp luật,

2. Các tổ chức, đơn vị khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam có quyền được cung cấp thông tin, được kết nối, sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin khắc phục hậu quả bom mìn quốc gia khi thực hiện đúng chế độ cập nhật, báo cáo, chia sẻ thông tin theo quy định.

Điều 24. Sử dụng thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh được sử dụng rộng rãi trừ các tài liệu thuộc Điểm c Khoản 2 Điều 31 Nghị định 18/2019/NĐ-CP, tài liệu thuộc danh mục thông tin hạn chế sử dụng và các tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

2. Người sử dụng thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ phải có Giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu; trường hợp sử dụng để phục vụ công tác thì phải có giấy giới thiệu hoặc công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

3. Những hành vi nghiêm cấm trong sử dụng thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

- a) Chiếm đoạt, làm hư hỏng, làm mất hoặc phá hủy trái phép;
- b) Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung của thông tin;
- c) Mua bán, chuyển giao trái phép thông tin;
- d) Sử dụng thông tin vào mục đích xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chương V

ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, RÀ PHÁ BOM Mìn VẬT NỔ

Điều 25. Yêu cầu trình độ chuyên môn trong hoạt động điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Đội trưởng điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ
 - a) Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định về khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự;
 - b)³⁰ Có trình độ kỹ thuật điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tương đương kỹ thuật viên cấp 3 theo quy định tại khoản 2 Thông tư số 195/2019/TT-BQP;
 - c) Được đào tạo chương trình đội trưởng điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài và được cấp chứng chỉ;
 - d) Có kinh nghiệm hoạt động trực tiếp ít nhất 02 năm trong lĩnh vực điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.
2. Kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ
 - a)³¹ Kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ được xếp thành 03 cấp, bao gồm: Kỹ thuật viên cấp 1, Kỹ thuật viên cấp 2, Kỹ thuật viên cấp 3;
 - b) Kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải có đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định về khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự; có trình độ kỹ thuật chuyên môn phù hợp với từng cấp kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này và đã được đào tạo, huấn luyện, cấp chứng chỉ chuyên ngành điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.
- 3.³² Giám sát viên, quản lý chất lượng điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ:

³⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

a) Đã được đào tạo chương trình đội trưởng, kỹ thuật viên trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài và được cấp chứng chỉ;

b) Có kinh nghiệm hoạt động trực tiếp ít nhất 02 năm trong lĩnh vực điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ; được đào tạo và cấp chứng chỉ giám sát viên, quản lý chất lượng trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

Điều 26. Nội dung đào tạo, huấn luyện điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với đội trưởng và giám sát viên

a) Quy định của pháp luật trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh, các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

b) Yêu cầu và kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

c) Nhận diện nguy cơ, yếu tố nguy hiểm, đánh giá rủi ro về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

d) Ứng phó sự cố bom mìn vật nổ và hỗ trợ y tế;

đ) Trang thiết bị, dụng cụ và trang bị bảo hộ chuyên ngành;

e) Cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của các loại bom, mìn, đạn dược và vật liệu nổ;

g) Quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, định mức trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

h) Quản lý chất lượng, quản lý an toàn và quản lý thông tin trong điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

2. Nội dung đào tạo, huấn luyện đối với kỹ thuật viên

a) Quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh;

b) Nhận diện nguy cơ, yếu tố nguy hiểm, đánh giá rủi ro về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, thiên tai trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

c) Ứng phó sự cố bom mìn vật nổ và hỗ trợ y tế;

d) Cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, nguyên lý hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ, yêu cầu an toàn và phương pháp sử dụng trong điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

- d) Sử dụng, bảo quản trang bị bảo hộ chuyên ngành;
- e) Cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, nguyên lý hoạt động và yêu cầu an toàn khi tiếp xúc với bom mìn, đạn dược, vật liệu nổ;
- g) Quy trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và thực hành tiêu hủy bom đạn.

3.³³ Nội dung huấn luyện đối với người trực tiếp tiếp xúc, sử dụng, vận chuyển, bảo quản thuốc nổ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

4. Các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải tổ chức huấn luyện bổ sung cho các đối tượng trước khi điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

Điều 27. Hình thức, chương trình đào tạo, huấn luyện

1. Hình thức đào tạo, huấn luyện

a) Đào tạo cơ bản

- Là hình thức đào tạo và cấp chứng chỉ đào tạo cho những người bắt đầu tham gia hoạt động điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, những người chưa có chứng chỉ đào tạo phù hợp hoặc chứng chỉ đào tạo đã quá thời hạn;

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền cho phép mới được áp dụng hình thức đào tạo cơ bản và phải tổ chức đào tạo tập trung;

- Thời gian đào tạo tối thiểu 03 tháng.

b) Tập huấn chuyên môn

Là hình thức huấn luyện định kỳ hoặc đột xuất nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng về quản lý, công nghệ, kỹ thuật điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.

c) Huấn luyện bổ sung

- Là hình thức huấn luyện do các tổ chức, đơn vị thi công điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thực hiện nhằm ôn tập, bổ sung kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ;

- Các tổ chức, đơn vị điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ phải tổ chức huấn luyện bổ sung cho lực lượng trực tiếp tham gia trước khi triển khai dự án.

³³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

2. Chương trình đào tạo, huấn luyện

a)³⁴ Binh chủng Công binh ban hành chương trình khung huấn luyện, đào tạo cơ bản; các cơ sở được phép đào tạo và cấp chứng chỉ căn cứ đối tượng, nội dung, cấp độ đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện trình Binh chủng Công binh phê duyệt để thống nhất quản lý chương trình đào tạo, huấn luyện đội trưởng, tư vấn giám sát, quản lý chất lượng, kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

b) Các tổ chức, đơn vị điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ căn cứ năng lực, trình độ của cán bộ, nhân viên, trang thiết bị và tình hình thực tế tại các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ để xây dựng chương trình huấn luyện bổ sung cho phù hợp;

c) VNMAC, các tổ chức khắc phục bom mìn trong nước và quốc tế tiến hành xây dựng kế hoạch, chương trình tập huấn nâng cao năng lực, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật, giới thiệu công nghệ, trang thiết bị mới cho các đối tượng theo định kỳ. Thời gian tối thiểu cho 01 (một) đợt tập huấn là 40 giờ học tập.

3. Kinh phí, học phí đào tạo

a) Nguồn kinh phí đào tạo đội trưởng, kỹ thuật viên, giám sát viên thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan;

b)³⁵ Học phí đào tạo đội trưởng, kỹ thuật viên, giám sát viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi học tập;

c) Chi phí cho các lớp tập huấn chuyên môn sử dụng từ nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn tài trợ viện trợ đã được phê duyệt;

d) Chi phí cho việc huấn luyện bổ sung do các tổ chức, đơn vị điều tra khảo sát, rà phá bom mìn tự đảm bảo.

Điều 28. Cấp chứng chỉ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

1. Phân loại chứng chỉ

³⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

a) Chứng chỉ năng lực của tổ chức là chứng chỉ được cấp cho tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật, an toàn theo quy định của pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế để thực hiện tư vấn, giám sát và điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

b) Chứng chỉ năng lực của cá nhân là chứng chỉ được cấp cho cá nhân đã hoàn thành chương trình đào tạo, huấn luyện về chuyên ngành điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ. Bao gồm chứng chỉ đội trưởng, kỹ thuật viên, chứng chỉ giám sát và các chứng chỉ huấn luyện chuyên môn.

2. Thẩm quyền cấp chứng chỉ

a) Bộ Quốc phòng cấp chứng chỉ năng lực cho các tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này;

b)³⁶ Binh chủng Công binh đào tạo, cấp chứng chỉ đội trưởng, giám sát viên, quản lý chất lượng, kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ cho công dân Việt Nam;

c)³⁷ VNMAC đào tạo, cấp chứng chỉ đội trưởng, giám sát viên, quản lý chất lượng, kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ cho công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động ở Việt Nam.

3. Trình tự thủ tục cấp chứng chỉ

a)³⁸ Binh chủng Công binh chủ trì, phối hợp với Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra, đánh giá năng lực, báo cáo Bộ Quốc phòng cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức, đơn vị điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và giám sát theo trình tự thủ tục quy định tại Phần 2 TCVN 10299:2025;

b) VNMAC chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra, đánh giá năng lực, báo cáo Bộ Tư lệnh Công binh trình Bộ Quốc phòng cấp chứng chỉ năng lực cho các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ ở Việt Nam theo tiêu chuẩn hành động mìn quốc tế IMAS;

c)³⁹ Cách thức gửi hồ sơ và trả kết quả: Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ đội trưởng, giám sát viên, quản lý chất lượng, kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá

³⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

³⁹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

bom mìn vật nổ gửi bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia; thông báo kết quả đào tạo, huấn luyện cấp chứng chỉ đội trưởng, kỹ thuật viên, giám sát viên, quản lý chất lượng điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ bằng văn bản điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia và trả chứng chỉ đào tạo trực tiếp hoặc qua quân bưu.

4. Mẫu chứng chỉ đội trưởng, giám sát viên và kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ theo Mẫu số 02, 03, 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Mẫu chứng chỉ chuyên môn do các cơ sở đào tạo, huấn luyện trong nước cấp theo mẫu quy định của cơ sở đào tạo. Chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài do các tổ chức quốc tế cấp khi sử dụng phải kèm theo bản dịch có chứng thực.

Điều 29. Thời hạn hiệu lực và cấp lại chứng chỉ

1. Thời hạn hiệu lực

a) Chứng chỉ năng lực điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của các tổ chức có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm;

b) Chứng chỉ đội trưởng, giám sát viên và kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ có thời hạn 05 năm.

2. Cấp lại chứng chỉ

a)⁴⁰ Chứng chỉ năng lực được cấp lại khi hết thời hạn hiệu lực và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 195/2019/TT-BQP và điểm c khoản 15 Điều 1 Thông tư này;

b) Chứng chỉ đào tạo được cấp lại trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc hư hỏng nhưng còn thời hạn theo quy định.

Điều 30. Đình chỉ hoạt động, thu hồi chứng chỉ năng lực

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chứng chỉ năng lực, vi phạm pháp luật và các quy định tại Thông tư này sẽ bị đình chỉ hoạt động trong thời hạn 06 tháng.

2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ bị thu hồi chứng chỉ năng lực trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện sai mục đích, chức năng, nhiệm vụ;

b) Không tuân thủ các yêu cầu, quy định có liên quan đến lĩnh vực điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;

⁴⁰ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

c)⁴¹ Vi phạm 03 lần về công tác an toàn theo quy định tại các TCVN 10299:2025, không thực hiện chế độ báo cáo quản lý thông tin quy định tại Điều 22 Thông tư số 195/2019/TT-BQP và khoản 11 Điều 1 Thông tư này;

e) Không chấp hành kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng;

d) Đã bị đình chỉ hoạt động 02 lần.

3. Cơ quan cấp chứng chỉ năng lực quyết định đình chỉ, thu hồi chứng chỉ năng lực của các tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Chương VI

HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

Điều 31. Đề xuất, xây dựng chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn

1. Đề xuất hợp tác quốc tế, xây dựng chương trình, dự án, nhiệm vụ trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ là nội dung thuộc chương trình, kế hoạch khắc phục hậu quả bom mìn của cấp tỉnh và cấp quốc gia.

2. Quy trình đề xuất, xây dựng và phê duyệt chương trình, dự án, nhiệm vụ hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ bằng nguồn vốn nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Các chương trình, dự án, nhiệm vụ điều tra khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sử dụng vốn nước ngoài phải được VNMAC thẩm định về chủ trương, mục tiêu, quy mô đầu tư, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật áp dụng, các vấn đề về an ninh quốc phòng, an toàn và môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 32. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, định mức trong khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ

1. Các tổ chức nước ngoài được phép hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ ở Việt Nam có thể lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn khắc phục bom mìn quốc tế (sau đây gọi tắt là tiêu chuẩn IMAS) hoặc các tiêu chuẩn trong khắc phục hậu quả bom mìn của Việt Nam.

2. Các quy trình điều tra, khảo sát, rà phá, tiêu hủy bom mìn vật nổ và áp dụng công nghệ mới phải được VNMAC hoặc cơ quan thẩm định độc lập công

⁴¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

nhận phù hợp với tiêu chuẩn IMAS, quy định của pháp luật và quy chuẩn Việt Nam về an toàn và quản lý chất lượng.

3. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, định mức được lựa chọn phải được thể hiện rõ trong các biên bản ghi nhớ và các văn bản thỏa thuận giữa nhà tài trợ, cơ quan tiếp nhận tài trợ và đơn vị thực hiện.

Điều 33. Công nhận, cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ đào tạo

1. Hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Quy trình, nội dung thẩm định, công nhận và cấp chứng chỉ năng lực cho các cá nhân, tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn ở Việt Nam thực hiện theo tiêu chuẩn IMAS.

3. Chứng chỉ đào tạo đội trưởng, giám sát viên, kỹ thuật viên điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ của cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã được cơ quan, tổ chức nước ngoài có chức năng cấp phù hợp tiêu chuẩn IMAS, còn hiệu lực thì được công nhận hoạt động tại Việt Nam.

Điều 34. Quản lý hoạt động, quản lý chất lượng, quản lý thông tin

1. VNMAC là cơ quan điều phối, thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ ở Việt Nam.

2. Hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo văn kiện chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt theo sự điều phối của VNMAC và sự quản lý của các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.⁴² Các tổ chức nước ngoài thiết lập hệ thống quản lý chất lượng, quy trình quản lý chất lượng theo văn kiện chương trình, dự án được phê duyệt. Các chỉ tiêu chất lượng phải phù hợp với quy định tại QCVN 01:2022/BQP. VNMAC và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và chất lượng các chương trình, dự án, nhiệm vụ do các tổ chức nước ngoài thực hiện.

4. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn có trách nhiệm thu thập, cung cấp thông tin khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ trong phạm vi hoạt động theo quy định tại Điều 22 Thông tư này và được quyền kết nối, sử dụng thông tin khắc phục hậu quả bom mìn từ cơ sở dữ liệu bom mìn quốc gia theo quy định của pháp luật.

⁴² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁴³

Điều 35. Thanh tra, kiểm tra quản lý, hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh

1. Cơ quan thanh tra quốc phòng các cấp thực hiện việc thanh tra chuyên ngành đối với các hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Bộ Tư lệnh Công binh thực hiện kiểm tra đối với các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng nguồn vốn trong nước trừ các dự án, hạng mục, nhiệm vụ thuộc Khoản 3 Điều này.

3. VNMAC thực hiện việc kiểm tra đối với các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ sau chiến tranh sử dụng nguồn vốn nước ngoài, tài trợ quốc tế và các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh ở Việt Nam.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 02 năm 2020 và thay thế Thông tư số 146/2007/TT-BQP ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý và thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ.

2. Các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán trước ngày Thông tư này có hiệu lực thực hiện theo phương án kỹ thuật thi công, dự toán đã phê duyệt.

⁴³ Điều 6 và Điều 7 của Thông tư số 101/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư về điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025 có quy định như sau:

“Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Các dự án, hạng mục, nhiệm vụ điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án kỹ thuật thi công, dự toán trước ngày Thông tư này có hiệu lực thực hiện theo phương án kỹ thuật thi công, dự toán đã được phê duyệt.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2025.
2. Khi có văn bản mới thay thế các văn bản được viện dẫn trong Thông tư này thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.
3. Tổng Tham mưu trưởng, Tư lệnh Binh chủng Công binh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 37. Trách nhiệm thi hành

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh có trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: **94** /VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **24** tháng **11** năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- BTM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Binh chủng Công binh;
- C29, C51, C46;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH. D76.